

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	HK 1	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
2	Kinh tế chính trị học Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	HK 2	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học được trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến	2	HK 2	Bài thi tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.			
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	HK 4	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống. Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có khả năng phân tích và giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	HK 3	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
6	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người.	2	HK 1	Trắc nghiệm
7	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến	2	HK 1	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
8	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 1	Kiểm tra thực hành
9	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 2	Kiểm tra thực hành
10	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	HK 2	Kiểm tra thực hành
11	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
12	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương,	2	HK 2	Bài thi tự luận,

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.			
13	Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành
14	Kỹ thuật bắn súng bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	2	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành
15	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần giúp người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học.	2	HK 2	Tiểu luận
16	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên	2	HK 2	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác.</p>			
17	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn</p>	2	HK 2	Thuyết trình
18	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng CNTT và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu.</p>	2	HK 2	Tự luận, Đồ án
19	Giáo dục đời sống	<p>Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.</p>	2	HK 2	Thực hành
20	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần</p>	2	HK 3	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.			
21	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học lĩnh hội và thực hành về tiếng Việt, bao gồm: Các quy tắc chính tả, một số mẹo luật chính tả và cách chữa một số lỗi chính tả; Các yêu cầu sử dụng từ ngữ, cách lựa chọn và sử dụng lớp từ ngữ tiếng Việt, sửa lỗi dùng từ; Đặc điểm về câu tiếng Việt, các quy tắc viết câu, dùng dấu câu, tách câu, chuyển câu,... và sửa các lỗi thông thường về câu; Đặc trưng của các loại văn bản; Các kỹ thuật đọc hiểu và viết/thuyết trình văn bản thuộc các phong cách chức năng khác nhau. Bên cạnh đó, người học cũng được lĩnh hội các kiến thức về ngôn ngữ so sánh tiếng Việt với ngoại ngữ thuộc chương trình đào tạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng, thực hành nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và vận dụng để thực hành nghề nghiệp.	2	HK 2	Tự luận, Trắc nghiệm
22	Ngôn ngữ học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản của Ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành; nhận diện và phân loại được các ngôn ngữ trên thế giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nhận diện, phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ trong từng ngôn ngữ cụ thể.	2	HK 2	Trắc nghiệm; Tự luận
23	Nghe – Nói Nga 1	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua học phần, người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp tiếng Nga và mẫu lời nói theo các chủ đề đời sống thường nhật (làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình...). Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	2	HK 1	Trắc nghiệm, Viết và vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
24	Đọc – Viết Nga 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tiếng Nga (từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu đơn giản). Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành các kỹ năng đọc, viết tương đương trình độ bậc 1.	4	HK 1	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
25	Nghe – Nói Nga 2	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống từ vựng, ngữ pháp, mẫu lời nói theo các chủ đề thường nhật. Trên cơ sở này, người học vận dụng được các câu và cấu trúc ngữ pháp cơ bản tương đương trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để trao đổi thông tin về những chủ đề trên.	4	HK 2	Trắc nghiệm, Viết và vấn đáp
26	Đọc – Viết Nga 2	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	HK 2	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
27	Nghe – Nói Nga 3	Học phần giúp người học lĩnh hội vốn từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói thông dụng theo các chủ đề đời sống, sinh hoạt hằng ngày và các bài tập thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Nga của bản thân, diễn đạt được suy nghĩ, quan điểm; tham gia thảo luận các chủ đề liên quan đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày và các chủ đề về đất nước, xã hội, văn hoá Nga.	3	HK 3	Trắc nghiệm, Bài kiểm tra nghe, Vấn đáp
28	Đọc – Viết Nga 3	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	HK 3	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
29	Nghe – Nói Nga 4	Học phần giúp người học mở rộng vốn từ vựng, củng cố và phát triển vốn cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói thông dụng xoay quanh các chủ đề đời sống, sinh hoạt hằng ngày, các chủ đề về đất nước, con người Nga và Việt Nam. Trên cơ sở này, người	3	HK 4	Trắc nghiệm, Viết và vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Nga của bản thân tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
30	Đọc – Viết Nga 4	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	HK 4	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
31	Nghe – Nói Nga 5	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu lời nói theo các chủ đề về vấn đề xã hội và cá nhân trong thế giới hiện đại và thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	HK 5	Trắc nghiệm, Viết và vấn đáp
32	Đọc – Viết Nga 5	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đọc viết. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	HK 5	Bài thi tự luận, trắc nghiệm
33	Nghe – Nói Nga 6	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, mẫu nghi thức lời nói theo các chủ đề về khoa học, công nghệ, sức khoẻ y tế, văn hóa trong xã hội hiện đại và thực hành kỹ năng nghe – nói. Trên cơ sở này, người học sử dụng được tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	HK 6	Trắc nghiệm, Viết và vấn đáp
34	Đọc – Viết Nga 6	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống từ vựng, ngữ pháp nâng cao, kỹ năng đọc hiểu văn bản phức tạp với các chủ đề gắn liền với đời sống chính trị-kinh tế-xã hội Nga và thế giới, thực hành viết luận theo thể loại tường thuật, mô tả, so sánh, nguyên nhân- kết quả, chứng minh. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để sử dụng tiếng Nga tương đương trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn.	3	HK 6	Bài thi tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
35	Tiếng Nga tổng hợp	Học phần này giúp người học lĩnh hội được hệ thống từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu và nghi thức lời nói; bài khóa theo các chủ đề về đời sống, xã hội, các vấn đề toàn cầu, sinh thái, sức khỏe và con người và hệ thống bài tập thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết xoay quanh các chủ đề đã nêu. Trên cơ sở này, người học sử dụng tiếng Nga ở trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để giao tiếp và thực hiện các hoạt động chuyên môn.	4	HK 7	Thuyết trình, trắc nghiệm, viết và vấn đáp
36	Từ pháp học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về từ vựng học, nhận biết ý nghĩa từ vựng trong văn bản, các phương thức chuyển nghĩa của từ, phân loại được các nhóm từ vựng và vận dụng được kiến thức đó để sử dụng từ ngữ hợp văn cảnh.	2	HK 5	Tự luận, Thuyết trình, Viết tiểu luận môn
37	Cú pháp học Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội đơn vị cú pháp, liên kết cú pháp và quan hệ cú pháp, các loại câu đơn và câu phức. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về cú pháp học để phân tích và đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ Nga.	3	HK 6	Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm và Tự luận, Vấn đáp, tiểu luận
38	Văn học Nga	Học phần giúp người học khái quát được các giai đoạn phát triển của văn học Nga thế kỷ XIX-XX, tóm tắt được cuộc đời và sự nghiệp của một số tác gia văn học Nga nổi tiếng thế kỷ XIX-XX. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức ngôn ngữ để phân tích giá trị các tác phẩm văn học Nga.	4	HK 7	Sổ tay thuật ngữ văn học, Trắc nghiệm, Tự luận, Báo cáo nhóm, Tự luận/ tiểu luận
39	Địa lý - Lịch sử - Văn hóa Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức về đặc điểm địa lý tự nhiên, các giai đoạn phát triển của lịch sử Nga từ thế kỉ IX đến thế kỷ XXI, và các đặc điểm văn hoá cơ bản.	4	HK 6	Thuyết trình, trắc nghiệm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
40	Ngữ pháp Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức cơ bản về phạm trù cách của danh từ (có/không có giới từ); thì và thể của động từ; động từ chuyển động; tính động từ và trạng động từ. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để thực hành giao tiếp và phân tích các văn bản bằng tiếng Nga.	4	HK 4	Trắc nghiệm, Bài tập thực hành
41	Ngữ âm học Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội đặc điểm của trọng âm, ngữ điệu, cách phát âm các âm nguyên âm và âm phụ âm đặc trưng trong tiếng Nga, phân loại đặc trưng về cấu âm, vận dụng các quy tắc phát âm để thực hành phiên âm. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức về ngữ âm học để phân tích và đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ Nga.	2	HK 3	Bài thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp
42	Từ vựng học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về từ vựng học, nhận biết ý nghĩa từ vựng trong văn bản, các phương thức chuyển nghĩa của từ, phân loại được các nhóm từ vựng và phạm vi ứng dụng của nó.	2	HK 4	Bài thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp
43	Ngôn Ngữ học đối chiếu Việt - Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các nội dung cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngôn ngữ học đối chiếu; mối quan hệ của ngôn ngữ học đối chiếu với các bộ môn ngôn ngữ học hiện đại; các mục đích nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ; các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu và thủ pháp đối chiếu ngôn ngữ; các bình diện đối chiếu ngôn ngữ. Trên cơ sở này, người học khái quát được các vấn đề ngôn ngữ hiện đại, có kiến thức cơ bản ngôn ngữ học đối chiếu và vận dụng được kiến thức lý thuyết nền tảng để so sánh đối chiếu các hiện tượng trong ngôn ngữ.	2	HK 4	Thuyết trình, trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận
44	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường.	2	HK 2	Trắc nghiệm, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
45	Giáo dục học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lý giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.	4	HK 3	Tự luận
46	Đại cương về lý luận dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lý thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lý luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lý chuyên môn trong tương lai.	2	HK 4	Thuyết trình, Tự luận
47	Kiểm tra, đánh giá trong môn tiếng Nga	Học phần giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; một số loại hình đánh giá trong giáo dục; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên	2	HK 6	Bài tập cá nhân, nhóm, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.			
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng	Học phần giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) tổng quan về nghiên cứu khoa học, (b) xác định vấn đề nghiên cứu, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	HK 2	Tự luận, Dự án, Thuyết trình, Bài thực hành, Tiểu luận
49	Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp	Học phần Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp bao gồm 3 phần lý thuyết và 2 bài thực hành. Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nghiệp vụ nghề nghiệp cho nhóm ngành đào tạo giáo viên. Thông qua học phần này, người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp: khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	HK 7	Thực hành
50	Phát triển chương trình trong môn tiếng Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về chương trình và phát triển chương; phương pháp và mô hình thiết kế chương trình; các bước của chu trình phát triển chương trình. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nâng cao chất lượng giáo dục, tham gia hoặc tổ chức xây dựng và thực thi chương trình giáo dục/ đào tạo của một khóa học/ môn học hoặc đánh giá về một chương trình đào tạo của một khóa học/ môn học.	3	HK 5	Trắc nghiệm, Bài tập thực hành, Thuyết trình, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
51	Dạy học tiếng Nga theo bình diện ngôn ngữ	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Nga, các bình diện ngôn ngữ, hệ thống hoá các khái niệm, cách thức giải thích ngữ pháp – từ vựng – ngữ âm, cách xây dựng hệ thống bài tập để dạy ngữ pháp – từ vựng – ngữ âm và đồng thời thể hiện đạo đức và tác phong sư phạm.	3	HK 4	Trắc nghiệm, Tự luận, Trắc nghiệm và tự luận
52	Phương pháp dạy học môn tiếng Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học môn tiếng Nga, các bình diện ngôn ngữ, hệ thống hoá các khái niệm, cách thức giải thích ngữ pháp – từ vựng – ngữ âm, cách xây dựng hệ thống bài tập để dạy ngữ pháp – từ vựng – ngữ âm và đồng thời thể hiện đạo đức và tác phong sư phạm.	3	HK 5	Trắc nghiệm, Tự luận
53	Ứng dụng CNTT trong dạy – học tiếng Nga	Học phần giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học Tiếng Nga. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức dạy học Tiếng Nga.	2	HK 5	Trắc nghiệm, Tiểu luận
54	Thực hành dịch Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội các vấn đề cơ bản về khoa học dịch, về cách thức tiếp cận và xử lý văn bản; các yếu tố ngôn ngữ học cần lưu ý trong dịch Nga-Việt, Việt-Nga (từ vựng, từ pháp, cú pháp, thành ngữ, danh từ riêng...), và các văn bản theo chủ đề để thực hành dịch. Trên cơ sở này, người học phát hiện và tìm được các biến đổi tương đương trong 2 ngôn ngữ Nga – Việt, biết phân tích nội dung văn bản gốc và vận dụng kiến thức ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ của tiếng Nga và tiếng Việt để chuyển tải ý nghĩa lời nói của văn bản gốc sang văn bản dịch dưới cả 2 hình thức: nói và viết.	3	HK 5	Vấn đáp, tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
55	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Nga	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về phương pháp luận ngôn ngữ sử dụng trong nghiên cứu khoa học bằng tiếng Nga. Trên cơ sở này, người học vận dụng lý thuyết để hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho công tác nghiên cứu khoa học bằng tiếng Nga trong lĩnh vực ngôn ngữ.	2	HK 6	Bài tập thực hành, Tiểu luận
56	Thực hành dạy học môn tiếng Nga	Học phần giúp người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Tiếng Nga. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn Tiếng Nga một cách hiệu quả.	3	HK 6	Thực hành
57	Thực tập sư phạm 1 tiếng Nga	Học phần giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	HK 6	Thực hành
58	Thực tập sư phạm 2 tiếng Nga	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn tiếng Nga nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.	2	HK 8	Thực hành
59	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	HK 8	Khóa luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
60	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	HK 8	Tiểu luận
61	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	HK 8	Hồ sơ tốt nghiệp

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Перевод повести А.С. Пушкина «Станционный смотритель» на вьетнамский язык: обретения и потери. (Bản dịch tiếng việt truyện vừa "Người gác trạm" của A.S. Puskin: những giá trị và điểm tồn tại)	Trần Nguyễn Hoàng Yến	TS. Đặng Thị Thu Hương

2	Đại học	Восприятие повести Л.Н. Толстого «Детство» во Вьетнаме: проблема перевода (Tiếp nhận truyện vừa "Thời thơ ấu" của Tolstoi tại Việt Nam: các vấn đề của bản dịch)	Nguyễn Hoàng Khang	TS. Đặng Thị Thu Hương
3	Đại học	Ресторонимы городов Москвы и Хошимина: компонентный состав и грамматическая структура (Tên riêng các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống của Thành phố Mát-xcơ-va và Hồ Chí Minh: các yếu tố cấu thành và cấu trúc ngữ pháp)	Trần Thị Tường Vi	TS. Hoàng Thị Hồng Trang
4	Đại học	Сравнительный анализ лингвокультурных коннотаций дракона, единорога, черепахи и феникса в русской и вьетнамской культурах. (So sánh đối chiếu ý nghĩa văn hoá của Long, Lân, Quy, Phụng trong văn hoá Nga và Việt Nam).	Nguyễn Hạ Đan Ngọc	ThS. Phan Đình Hoàng
5	Đại học	Лингвистические особенности русскоязычных коммерческих контрактов (Đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản hợp đồng tiếng Nga thương mại)	Lê Thị Ý Nhi	TS. Nguyễn Thị Giang

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn